

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về việc giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Giấy phép số 01/GP-UBND ngày 14/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất cho Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa phục vụ dự án Khu liên hợp sản xuất, chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 1, tại xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép Khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa ngày 22/9/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1339/TTr- STNMT ngày 13/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa (địa chỉ tại thôn Minh Thành, xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ sinh hoạt, ăn uống, chăn nuôi tại dự án Khu liên hợp sản xuất, chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 1 tại xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Thôn Minh Thành, xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Tầng chứa nước khai thác: Hệ tầng Yên Duyệt (P₂yd).

4. Tổng số giếng khai thác: 06 giếng khoan.

5. Tổng lượng nước khai thác: 907 m³/ngày đêm. Trong đó:

- Lượng nước dùng cho sinh hoạt, ăn uống: 12 m³/ngày đêm;
- Lượng nước phục vụ hoạt động chăn nuôi lợn: 895 m³/ ngày đêm.

6. Thời hạn của Giấy phép là: 05 năm (năm năm).

7. Chế độ khai thác 365 ngày/năm.

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN-2000, kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến			
LK1	2213679	541527	152	19	-70	-90	4,5	9,3	P ₂ yd
LK2	2213025	541450	152	19	-70	-90	4,5	9,6	
LK3	2212773	541474	152	19	-70	-90	4,5	11,35	
LK4	2213585	541900	151	19	-70	-90	4,5	10,4	
LK5	2213029	541738	150	19	-70	-90	4,5	10,6	
LK6	2212550	541865	150	19	-70	-90	4,5	9,0	

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất:

2.1. Thông số, hình thức và chế độ giám sát:

- Thông số giám sát: Lưu lượng khai thác; mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định;

- Hình thức giám sát: Giám sát tự động, trực tuyến với thông số lưu lượng khai thác; giám sát định kỳ đối với các thông số mực nước trong giếng khai thác và chất lượng nước trong quá trình khai thác.

- Chế độ giám sát:

+ Đối với thông số giám sát tự động, trực tuyến (lưu lượng khai thác của từng giếng): Không quá 01 giờ 01 lần;

+ Đối với thông số giám sát định kỳ (mực nước trong giếng khai thác và chất lượng nước trong quá trình khai thác): Không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát trước 10 giờ sáng ngày hôm sau đối với thông số mực nước; đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

2.2. Đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng và duy trì hoạt động của thiết bị đo đạc, quan trắc tại công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước; hoàn thành việc kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu thường xuyên,

liên tục và định kỳ vào hệ thống giám sát trước khi vận hành khai thác tại công trình theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước của mình để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Đảm bảo xử lý nước dưới đất đạt Quy chuẩn hiện hành trước khi đưa vào sử dụng theo mục đích của đơn vị.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Hằng năm (*trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường), UBND huyện Ngọc Lặc về tình hình khai thác, sử dụng nước, các kết quả giám sát nêu trên và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình khai thác của đơn vị.

7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp; trong quá trình khai thác nếu mực nước động hạ thấp vượt quá giới hạn cho phép, gây sụt lún, cạn kiệt nguồn nước trong khu vực Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật; dừng ngay việc khai thác, báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2023. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa;
- Cục Quản lý tài nguyên nước (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện Ngọc Lặc;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

SƠ ĐỒ KHU VỰC VÀ VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH Khai Thác Nước Dưới Đất Của Công Ty Cổ Phần Xuân Thiện Thanh Hóa

(Kèm theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số /GP-UBND ngày /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

